

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19/8/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.
2. Ông Nguyễn Hoàng Diệu.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1969 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 (Vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày có nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn T chung sống trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/8/1991. Sau khi về chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế. Trước kia, bà Y có sức khỏe nên đi làm có thu nhập thì bà Y được ông T tôn trọng, sau đó do sức khỏe giảm sút nên bà Y không đi làm được. Trong khoảng thời gian đó, chồng bà Y đi làm về không đưa tiền để bà Y chăm sóc gia đình, có thái độ coi

thường bà Y, đánh đập bà Y, ông T còn ghen tuông vô cớ với bà Y. Vừa qua, bà Y bị tai nạn giao thông gãy chân, không đi lại được nhưng ông T vẫn không quan tâm chăm sóc bà Y. Vợ chồng bà Y thường xuyên cãi nhau. Nay bà Y xác định không còn tình cảm với ông T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Nguyên vọng của bà Y là yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giải quyết cho bà Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà Y có 05 con chung: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 09/6/1992; Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/10/1993; Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 17/9/1995; Nguyễn Văn H2, sinh ngày 18/12/1998; Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/9/2005.

Hiện nay, các con chung là Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Văn H2 đã đủ 18 tuổi nên bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Y có nguyện vọng xin được nuôi con chung Nguyễn Văn H3 cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Thu: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng có tình lẩn tránh vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Bị đơn chưa thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/9/2005 cho ông Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H3 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn ông Nguyễn Văn T có cư trú và sinh sống tại thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T là phù hợp với Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông T chung sống trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/8/1991, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế: Ông T coi thường bà Y, đánh đập, ghen tuông vô cớ đối với bà Y. Vừa qua, bà Y bị tai nạn giao thông gãy chân, không đi lại được nhưng ông T vẫn không quan tâm chăm sóc bà Y. Vợ chồng bà Y thường xuyên cãi nhau. Nay bà Y xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn T nữa nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Tại biên bản xác minh của Tòa án chính quyền địa phương cho biết: Ông Nguyễn Văn T sinh sống tại địa phương không xảy ra điều tiếng gì, tu chí làm ăn, không có việc ông T đánh đập vợ con. Bà Y không có việc làm, ở nhà làm nội trợ, thường xuyên đi đánh bài bạc nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã nhau không thể hàn gắn được.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vắng mặt không tham gia tố tụng, cố tình lẩn tránh nên Tòa án không hòa giải đoàn tụ được.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà Y và ông T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Các con là Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Văn H2 đã đủ 18 tuổi nên bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay bà Y đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/9/2005 nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và để

ổn định cuộc sống của con chung cần giao cháu Nguyễn Văn H3 cho bà Nguyễn Thị Kim Y được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Hiện nay các con chung là Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1992; Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1995; Nguyễn Văn H2, sinh năm 1998 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/9/2005 cho bà Nguyễn Thị Kim Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H3 đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0012602 ngày 05/4/2022.

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. BMT;*
- *CCTHADS TP. BMT;*
- *UBND xã E, TP. BMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan